

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ- ST
Ngày 30-3-2021
(V/v tranh chấp ly hôn, quyền
nuôi con chung)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Quang Hòa, ông Nguyễn Xuân Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lan Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2021/TLST- HNGĐ ngày 20/01/2021 về việc “Kiện xin li hôn, quyền nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung”. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXX-ST ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị T, sinh năm 1986

Địa chỉ: xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1989

Địa chỉ: xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin li hôn đề ngày 05/01/2021 và các lời khai, biên bản hòa giải, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: Ngày 07 tháng 01 năm 2008, chị và anh Nguyễn Đức Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và vợ chồng chung sống hạnh phúc.

Tuy nhiên, sau khi cưới, đến khoảng năm 2009 thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn vì không có quan điểm chung trong cuộc sống. Cả hai bên vợ chồng đã tìm cách tự hóa giải nhưng vẫn không thành; cuộc sống luôn căng thẳng, không thể hàn gắn được. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin li hôn với anh Nguyễn Đức Đ.

Về con chung: vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh A; sinh ngày 18 tháng 10 năm 2008 và cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2014. Hiện các cháu đang ở cùng chị. Chị T có nguyện vọng muốn tiếp tục nuôi cả hai cháu và chưa yêu cầu anh Đ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và vay nợ: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị xin chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là anh Nguyễn Đức Đ không hợp tác với Tòa án; Mặc dù đã được niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh vẫn không đến làm việc, không có lời khai, trình bày ý kiến của mình.

Chính quyền địa phương xác nhận anh Đ và chị T chung sống ở địa phương nhưng anh Đ đi về không có quy luật; Anh Đ và chị T sau khi kết hôn có nhiều mâu thuẫn, nay đã sống li thân; Chị T nuôi dạy trực tiếp cả hai con còn anh Đ thỉnh thoảng mới có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyên hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56; 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình cho chị Trần Thị T được li hôn anh Nguyễn Đức Đ; Xem xét các tình tiết thu thập được trong vụ án, đề nghị giao cả hai con chung của vợ chồng cho mẹ của cháu là Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật; chưa xem xét đến cấp dưỡng nuôi con vì nguyên đơn chưa yêu cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai các đương sự, họp phiên công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải hợp lệ; việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn cố tình không hợp tác nên Tòa án mở phiên tòa để xét xử theo quy định.

{2} Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét ngày 07/01/2008, chị Trần Thị T và anh Nguyễn Đức Đ đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn và không vi phạm các quy định về điều kiện

kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp.

- Về tình cảm: Hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng; mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp thuận ý kiến của chị T, cho chị được li hôn với anh Nguyễn Đức Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh A; sinh ngày 18 tháng 10 năm 2008 và cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2014. Hiện các cháu đang ở cùng chị. Chị T có nguyện vọng muốn tiếp tục nuôi cả hai cháu và chưa yêu cầu anh Đ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét: Bản thân chị T khai nại anh Đ và chị có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống; Anh Đ đi làm ăn, thỉnh thoảng mới về nhà; việc trực tiếp chăm nuôi con nhỏ là không thể thực hiện được; Bản thân hai cháu hiện sống với chị và có nguyện vọng xin được tiếp tục ở với chị

Xét các tình tiết thu thập được và hoàn cảnh sống của các bên, Hội đồng xét xử thấy nên giao cả hai con chung của vợ chồng cho mẹ của cháu là Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp luật; đảm bảo lợi ích về mọi mặt; thuận lợi cho sự phát triển tâm sinh lý của cháu. Bản thân chị chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

{2.3} Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Trần Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

{2.4} Về án phí: chị Trần Thị T phải chịu 300.000đ án phí li hôn sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227 bộ luật Tố tụng Dân sự; Xử:

{1} Về tình cảm: Cho chị Trần Thị T được li hôn với anh Nguyễn Đức Đ.

{2} Về con chung: Giao hai con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Thị Quỳnh A; sinh ngày 18 tháng 10 năm 2008 và cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2014 cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi li hôn. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Đức Đ.

Anh Nguyễn Đức Đ có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu anh Đ lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh Nguyễn Đức Đ.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

{3} Về tài sản chung: Không

{4} Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000đồng án phí li hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc theo biên lai số 0005082 ngày 20/01/2021/2021; chị T đã nộp đủ án phí.

{5} Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Nghi Lộc;
- Chi cục THA dân sự Nghi Lộc;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Loan Hòa